

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**Bản án số:40 /2017/HSST
Ngày:14/12 /2017**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Huỳnh Quốc Thái và bà Trần Thị Ngo

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T.**

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Thành Yên - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 40/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với bị cáo;

TRỊNH QUỐC BẢO, sinh năm 1993 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Ủ

HKTT:khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã Lagi, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 6/12; Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trịnh Thế Hùng -1963, mẹ bà Huỳnh Thị Kim Loan - sinh :1972; trú;
khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã Lagi, Bình Thuận;

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con đầu

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2017, có mặt tại tòa;

*** Bị hại:** bà Thông Thị T-1979 ; HKTT: thôn Phò Trì, Tân Thắng, T, Bình
Thuận (vắng mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1h ngày 30/9/2017 Trịnh Quốc B đang ngủ nhờ tại nhà bà Thông Thị
Tâm – 1970 trú tại Phò Trì, Tân Thắng, T cùng với Đồng Ngọc P sinh 2003, khi thức
dậy B rủ P đi trộm cắp gà về nấu cháo thì P đồng ý. P nói với B để P qua nhà chị T
xem có gà không, khi qua đến nơi P thấy có gà nên về báo tin cho B biết và cả hai
quay lại nhà chị T. Đến nơi P đứng ngoài hàng rào lưới B40 canh giới còn B gỡ lưới đi

vào nhà chị T, B thấy cửa sau bếp mở nên đi vào nhà thấy 01 xe Wave đang dựng gần nơi chị T đang ngủ, chìa khóa để trên xe. B nghĩ trong cốp xe có tiền, sợ mở cốp xe ồn ào nên B dắt xe ra ngoài cửa cách 2 mét và mở cốp. B phát hiện bên trong có 01 ví da, B mở ví lấy tiền và bỏ lại bóp da trong cốp xe rồi ra lại nơi P đang chờ. B nói cho P biết vừa trộm được tiền của chị T và cả hai cùng đếm được 4.000.000đ, đếm xong B đưa cho P cất giữ rồi cả hai về nhà bà Tâm ngủ.

Đến khoảng 4h sáng cùng ngày chị T thức dậy phát hiện chiếc xe bị dắt ra ngoài, số tiền 4.000.000đ chị để trong bóp da bị mất, chị T sang nhà bà Tâm thấy chân của B và P dính bùn, chị T lục túi thì phát hiện số tiền của chị trong túi của P nên chị báo chính quyền địa P đến giải quyết và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ là số tiền 4.000.000đ, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T, chị T không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 39/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 31/10/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS;

Đối với Đồng Ngọc P khi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên VKS T không truy tố trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên khoảng 1h sáng ngày 30/9/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị T trộm cắp 4.000.000đ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p Khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Quốc B từ 9 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trịnh Quốc B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 1h sáng ngày 30/9/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị T, lợi dụng lúc chị T ngủ say đã trộm cắp 4.000.000đ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi lén lút vào nhà chị T trộm 4.000.000đ để truy tố bị cáo Trịnh Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật B vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, điều 46 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với vật chứng vụ án là 4.000.000đ cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Với Đồng Ngọc P do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên VKS không truy tố vì vậy HĐXX không xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

***Áp dụng:** Khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1, điều 46 BLHS.

Phạt: Trịnh Quốc B 9 tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt 30/9/2017.

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa P bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

